UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TH-THCS
HERMANN GMEINER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Điện Biên Phủ, ngày tháng 9 năm 2026*

# CÔNG KHAI

## Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông
## Năm học 2025-2026

Căn cứ Điều 9, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường TH-THCS Hermann Gmeiner công khai về kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường như sau:

**1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học**

**a) Kế hoạch tuyển sinh và các thông tin liên quan:**

Căn cứ các văn bản hướng dẫn tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo (nay là Phòng Văn hóa - Xã hội) thành phố Điện Biên Phủ về việc huy động trẻ đến trường và tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026, Trường TH-THCS Hermann Gmeiner đã ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026.

**1. Đối tượng tuyển sinh:**

- Đối với lớp 1: Tổ chức xét tuyển 100% học sinh trong độ tuổi đã được công nhận hoàn thành chương trình mẫu giáo.

- Đối với lớp 6: Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình tiểu học. Những trường hợp đặc biệt:

+ Học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp tiểu học.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

+ Học sinh không được lưu ban quá 3 lần trong một cấp học.

**2. Chỉ tiêu tuyển sinh:**

Tuyển 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn và học sinh các xã, phường có nguyện vọng học tại trường, số đối tượng phải phổ cập giáo dục THCS và theo dõi.

- Cấp THCS: 05 lớp, 140 học sinh (dự kiến).

- Cấp Tiểu học: 05 lớp, 148 học sinh (dự kiến).

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

4. Thời gian tuyển sinh: (dự kiến/chờ cập nhật theo kế hoạch của Phòng Văn hóa - Xã hội).

**b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục:**

Năm học 2025-2026, nhà trường ban hành kế hoạch giáo dục cấp Tiểu học và cấp THCS xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình giáo dục theo quy định hiện hành (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

- Quy định thời gian học: (dự kiến/chờ cập nhật theo khung kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT).
- Quy định số tiết dạy: Thực hiện theo phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp Tiểu học và cấp THCS (chi tiết theo kế hoạch giáo dục của nhà trường).

**c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh:**

Hàng năm nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch phối hợp việc chăm sóc, giáo dục học sinh, với các nội dung chủ yếu sau:

**Về phía nhà trường**

- Xây dựng, triển khai kế hoạch năm học; phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; chăm lo các điều kiện phục vụ học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh.
- Thông báo chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh vào giữa, cuối học kỳ I và cuối năm học.
- Tổ chức họp phụ huynh theo định kỳ ít nhất 3 lần/năm; xin ý kiến cha mẹ học sinh để có biện pháp giáo dục hiệu quả.
- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phối hợp với Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thông báo kịp thời các hiện tượng tiêu cực xảy ra trong trường để hội phụ huynh học sinh và địa phương nắm được.
- Kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các ngày lễ lớn, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm.

**Ban đại diện cha mẹ học sinh**

- Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phối hợp với Hiệu trưởng và ban liên tịch nhà trường tìm biện pháp hữu hiệu để học sinh học tập tốt nhất; quản lý học sinh học tập, sinh hoạt trong thời gian tự học và dịp nghỉ hè.
- Phối hợp, đề xuất với nhà trường về giáo dục đạo đức cho học sinh; động viên, khuyến khích học sinh đạt kết quả cao; bồi dưỡng học sinh yếu, kém; vận động học sinh có nguy cơ bỏ học tiếp tục đến trường.
- Phối hợp giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, hạn chế vi phạm pháp luật, bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội.
- Động viên kịp thời các thầy, cô giáo nhân các ngày lễ lớn, đặc biệt là ngày 20/11.

- Tổng hợp ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh các lớp báo cáo Hiệu trưởng để tìm biện pháp giải quyết hữu hiệu nhất.

- Phối hợp làm tốt công tác vận động tài trợ cho giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình dạy và học để kịp thời góp ý, khắc phục hạn chế, thực hiện thành công các chỉ tiêu đề ra trong năm học 2025-2026.

- Vận động kinh phí tổ chức khen thưởng học sinh học kỳ I và cuối năm học.

- Công khai thu chi quỹ hội cha mẹ học sinh trường trong các kỳ họp Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động từng năm học; báo cáo tổng kết trước hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học; chủ trì các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng nhà trường.

- Cùng nhà trường ký kết thực hiện an toàn giao thông và các chương trình khác theo yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

**d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục:**

Nhà trường phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên của Làng trẻ em SOS, của xã, phường để quản lý, tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh.

**2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học 2025-2026**

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

| TT | Số liệu | Năm học 2024-2025 | Năm học 2025-2026 |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số học sinh | 244 | 288 |
| | Nữ | 105 | 115 |
| | Dân tộc thiểu số | 93 | 129 |
| | Khối lớp 1 | 23 | 25 |
| | Khối lớp 2 | 31 | 24 |
| | Khối lớp 3 | 28 | 33 |
| | Khối lớp 4 | 34 | 30 |
| | Khối lớp 5 | 30 | 36 |
| | Khối lớp 6 | 35 | 57 |
| | Khối lớp 7 | 25 | 37 |
| | Khối lớp 8 | 20 | 25 |
| | Khối lớp 9 | 18 | 21 |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 56 | 82 |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 146 | 288 |
| 4 | Bình quân số học sinh/lớp | 27 | 28,8 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 229/244 = 94,2% | 287/288=99,7% |
| | - Nữ | 100/105 = 95,3% | 115/115=100% |
| | - Dân tộc | 83/93 = 89,2% | 128/129=99,22% |
| | Khuyết tật | 1 | 1 |

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

* Khối Tiểu học: Tổng số 148 học sinh chia thành 05 lớp, trong đó:

- Môn học và các hoạt động giáo dục: Hoàn thành xuất sắc: 59/148=39,86%. Hoàn thành Tốt: 33/148 = 22,29%; Hoàn thành: 56/148=37,83%; Chưa hoàn thành: 0.
- Năng lực: Mức đạt trở lên 148/148=100%
- Phẩm chất: Mức đạt trở lên 148/148=100%
- Học sinh Xuất sắc: 59/148 = 39,9%; Học sinh tiêu biểu: 33/148 = 22,3%.

* Khối THCS: Tổng số 140 học sinh chia thành 05 lớp, trong đó:

- Kết quả học tập: Tốt: 32/140 = 22,85%; Khá: 57/140 = 40,71%; Đạt: 51/140=36,42%; Chưa đạt: 0.
- Kết quả rèn luyện: Tốt: 109/140 = 77,85%; Khá: 30/140= 21,42%; Đạt: 1/140= 0,71%; Chưa đạt: 0.
- Học sinh Giỏi: 29/140 = 20,7%; Học sinh Xuất sắc: 3/140 = 2,14%.

* Học sinh được lên lớp: 100% (duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học giữa chừng).

* Học sinh lưu ban: 0.

*** Chất lượng các cuộc thi, hội thi:**

- Học sinh giỏi văn hóa lớp 9: Cấp phường: 06 giải (03 Ba, 03 Khuyến khích); Cấp tỉnh: 04 giải (03 Ba, 01 Khuyến khích).
- Các cuộc thi qua mạng (tổng cộng 73 giải cấp tỉnh và quốc gia):

+ Violympic Toán cấp tỉnh: Tiểu học: 15 Nhất, 12 Nhì, 4 Ba, 8 Khuyến khích; THCS: K6: 1 Vàng, 2 Bạc, 2 Đồng, 1 Khuyến khích; K7: 3 Khuyến khích; K8: 1 Khuyến khích.

+ Trạng nguyên Tiếng Việt cấp tỉnh: Tiểu học: 3 Nhất, 1 Nhì, 3 Ba, 2 Khuyến khích.

+ IOE cấp tỉnh: Tiểu học: 01 Nhì, 02 Khuyến khích; THCS: K8: 01 Khuyến khích.

+ VioEdu Toán cấp tỉnh: THCS: K6: 01 Đồng, 01 Khuyến khích.

+ Toán Violympic Quốc gia: Tiểu học: 01 Bạc, 03 Đồng, 04 Khuyến khích; THCS: 01 Khuyến khích.

- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp phường: 02 giải Nhì.
- Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng cấp phường: 02 giải (01 Nhì, 01 Ba).

- Hoạt động thể thao: 02 giải Ba bóng đá học sinh; 11 giải đẩy gậy của giáo viên; 01 giải Ba cờ vua; 02 giải Ba bơi lội cấp phường.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông:

- Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 36/36 đạt 100%
- Số học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS: 21/21 đạt 100%

Trên đây là Công khai kế hoạch và kết quả giáo dục của Trường TH-THCS Hermann Gmeiner năm học 2025-2026./.

***Nơi nhận:***
- CBGVNV (t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

U.B.N.D PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN
TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ HERMANN GMEINER

**Trần Văn Trắc**